

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học tổ chức và nhân sự		
Mã học phần:	71PSYS40043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71PSYS40043_01		
Hình thức thi: Tiểu luận không thuyết trình	Thời gian làm bài:	14	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	5-6
Quy cách đặt tên file	Nhóm Số..._Họ Tên Nhóm Trưởng _Tên Học Phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + 71PSYS40043_ Tâm lý học tổ chức và nhân sự _241_71PSYS40043_01_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích khái niệm, quan điểm, nguyên tắc trong tâm lý học tổ chức và vận dụng các lý thuyết trong thực tế tại tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI4.2
CLO2	Đánh giá vai trò của tuyển dụng, đào tạo, xây dựng văn hóa, hoạt động gắn kết nhân viên trong việc đem đến sự hài lòng, thỏa mãn của nhân viên với công việc và tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI4.2
CLO3	Lựa chọn công cụ đánh giá, xây dựng mô tả công việc, quy trình tuyển dụng, đào tạo trong tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI6.1 PI7.1
CLO5	Tôn trọng, quan tâm đến giá trị của người lao động trong sự phát triển của tổ chức	Tiểu luận	100%	1 or 2	10	PI10.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhóm sinh viên chọn 1 trong 2 câu hỏi sau để làm:

Câu 1: "Định kiến và phân biệt đối xử thường là nguyên nhân sâu xa dẫn đến xung đột giữa các cá nhân và có tác động mạnh mẽ đến cách con người cư xử, tương tác với những người khác biệt với họ". Hãy phân tích các khái niệm về định kiến và phân biệt đối xử, cũng như xác định những nguyên nhân gây ra các hiện tượng này. Ngoài ra, hãy đề xuất những chiến lược nhằm khắc phục hoặc hạn chế định kiến và phân biệt đối xử tại nơi làm việc. Trong vai trò nhà quản lý, anh/chị sẽ áp dụng các chiến lược này như thế nào để giảm thiểu sự thiên vị và đảm bảo quá trình đánh giá nhân viên diễn ra công bằng, minh bạch?"

Gợi ý các ý chính cần được phân tích:

- Phân tích khái niệm về định kiến và phân biệt đối xử
- Nguyên nhân gây ra định kiến và phân biệt đối xử (Thiếu thông tin và hiểu biết; Xã hội và văn hóa; Tâm lý và nhận thức cá nhân; Môi trường làm việc và cấu trúc tổ chức)
- Tác động của định kiến và phân biệt đối xử
- Chiến lược khắc phục hoặc hạn chế định kiến và phân biệt đối xử tại nơi làm việc
- Vai trò của nhà quản lý trong việc áp dụng các chiến lược
- Kết luận

Câu 2: "Vai trò xã hội của cá nhân" là một yếu tố quan trọng trong việc hình thành hành vi và sự tương tác của con người trong xã hội. Hãy phân tích các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc cá nhân xác định vai trò xã hội của mình, từ văn hóa, gia đình, giáo dục, đến các yếu tố nội tâm và môi trường làm việc. Đồng thời, thảo luận về những thách thức mà cá nhân có thể gặp phải khi vai trò xã hội của họ thay đổi hoặc mâu thuẫn, và cách họ điều chỉnh hành vi để phù hợp với các vai trò này.

Gợi ý các ý chính cần được phân tích:

- Giải thích khái niệm "vai trò xã hội của cá nhân" trong tâm lý học hành vi.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc cá nhân xác định vai trò xã hội, bao gồm văn hóa, gia đình, giáo dục, kinh nghiệm sống, và các mối quan hệ xã hội.
- Thảo luận về các thách thức có thể gặp phải khi các vai trò xã hội thay đổi hoặc bị mâu thuẫn, như trong tình huống nghề nghiệp, gia đình, hoặc các mối quan hệ xã hội.

- Đề xuất các cách cá nhân có thể điều chỉnh hành vi và nhận thức để thích ứng với các vai trò xã hội khác nhau, giúp duy trì sự cân bằng và hài hòa trong cuộc sống.
- Kết luận

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Yêu cầu:

- Bài làm theo nhóm
- Khổ giấy: A4
- Kiểu và kích cỡ chữ (Font): 13, Times New Roman, Unicode.
- Paragraph: Line spacing (1.5); Before – After (6 pt)
- Đánh số trang: Dưới mỗi trang, canh phải.
- Tên hình/ sơ đồ / bảng biểu: Đặt phía trên hình/ sơ đồ / bảng biểu, canh giữa.
- Hình thức nộp bài: nộp qua trang cte.vlu.edu.vn (Trang thi cuối kỳ).
- Ngày nộp bài: Theo lịch thi chung của Khoa/ Trường.
- Quy cách đặt tên file: “Nhóm Số..._Họ Tên Nhóm Trưởng _ Tâm lý học tổ chức và nhân sự”
- Đính kèm thêm trang bìa ghi rõ trường, lớp, họ tên, MSSV, môn học, tên đề tài, GVHD.
- Đính kèm thêm trang TRỌNG SỐ ĐÓNG GÓP của các thành viên trong nhóm.

(***) Sinh viên lưu ý: Bài tiểu luận sẽ được kiểm tra đạo văn bằng phần mềm chống đạo văn TURNITIN và tỷ lệ cho phép trên 20% (không bao gồm từ và cụm từ).

3. Rubric và thang điểm

	Xuất sắc 9.0 – 10.0	Tốt 8.0 – 8.9	Khá 7.0 – 7.9	Trung bình 5.0 – 6.9	Kém < 5.0
Hình thức báo cáo (20 %) <i>Các bài có trên 10 lỗi format/ chính tả, điểm hình thức =0</i>	Trình bày thẩm mỹ cao, format và màu sắc đẹp, thu hút và không có lỗi sai chính tả. Thể hiện sự chính chu và chuyên nghiệp.	Trình bày thẩm mỹ, thu hút nhưng vẫn còn lỗi trong format, hoặc lỗi chính tả, thể hiện sự chính chu.	Trình bày rõ ràng, có một số phần trình bày đẹp mắt, thu hút. Tuy nhiên chưa đồng bộ trong toàn báo cáo và vẫn còn một số lỗi format hoặc chính tả.	Trình bày rõ ràng, tuy nhiên chưa đẹp và còn lỗi.	Trình bày không đúng theo quy định; Bố cục rời rạc, không thu hút và không đạt yêu cầu đề ra.
Nội dung báo cáo (40%)	Văn phong rõ ràng, súc tích, gãy gọn, dễ hiểu. Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, tính ứng dụng cao và mang tính sáng tạo.	Văn phong rõ ràng, súc tích. Thông tin đầy đủ, nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, liên hệ được thực tiễn, mang tính ứng dụng.	Văn phong rõ ràng nhưng chưa súc tích, nhiều chỗ còn dài dòng. Thông tin khá đầy đủ nhưng chưa nêu bật được các nội dung theo yêu cầu, không liên hệ được thực tiễn.	Viết chưa đều tay, có đoạn viết tốt, đoạn không tốt. Thông tin chưa đầy đủ và sơ sài, nội dung trình bày còn lan man, chung chung và chưa đáp ứng được yêu cầu.	Văn phong rối, khó hiểu. Thông tin không đầy đủ, nội dung không đáp ứng được yêu cầu đề ra.

	Xuất sắc 9.0 – 10.0	Tốt 8.0 – 8.9	Khá 7.0 – 7.9	Trung bình 5.0 – 6.9	Kém < 5.0
Phân tích, lập luận (20 %)	Lập luận logic, thuyết phục xác định đúng nội dung kiến thức đã họ, đưa ra các thông tin đáng tin cậy. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận logic, xác định đúng nội dung kiến thức đã họ. Báo cáo logic, thông suốt từ đầu đến cuối.	Lập luận tốt nhưng dữ liệu chưa rõ ràng. Báo cáo thể hiện được sự logic một cách cơ bản.	Lập luận chưa đủ cơ sở hoặc chưa đủ dữ liệu hoặc dựa trên dữ liệu chưa xác định được độ tin cậy. Bài báo cáo có vài điểm chưa logic giữa các phần.	Lập luận thiếu logic, dữ liệu không đáng tin cậy. Bài báo cáo có mâu thuẫn lớn giữa các phần khác nhau.
Tham gia, đóng góp nhóm (20%)	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia công việc hiệu quả	Nhóm phối hợp tốt, 100% thành viên tích cực tham gia và phân chia tốt.	Nhóm có phối hợp đạt được kết quả tương đối tuy nhiên một số thành viên tham gia thiếu tích cực làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.	Nhóm phối hợp chưa tốt lắm, có một vài thành viên thậm chí không tham. Sản phẩm cuối cùng chỉ là kết quả của 1 vài cá nhân trong nhóm.	Nhóm phối hợp kém, rời rạc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. VŨ MINH HIẾU



TS. LÊ VĂN